

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HÀ NAM**

Số: **368** /CTHNA-TTHT
V/v xác định tỷ lệ tính thuế
nhà thầu nước ngoài

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày **07** tháng 4 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư Capella Hà Nam
Mã số thuế: 0700825207
Địa chỉ: KCN Thanh Liêm, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Trả lời văn bản số 233/2022/CV-CHN ngày 23/3/2022 của Công ty TNHH Đầu tư Capella Hà Nam, mã số thuế 0700825207 (gọi là Công ty) về việc xác định tỷ lệ % tính doanh thu tính thuế GTGT, TNDN..., Cục Thuế tỉnh Hà Nam có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam:

Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT

"1. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm:

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam;

- Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp ngoài Việt Nam và tiêu dùng tại Việt Nam.

2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như lắp đặt chạy thử, bảo hành bảo dưỡng, thay thế, các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng."

Tại Điều 7 quy định về đối tượng chịu thuế TNDN:



"1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

2. Trường hợp hàng hóa được cung cấp dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương I); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo một số dịch vụ tiến hành tại Việt Nam như dịch vụ quảng cáo tiếp thị (marketing), hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ sau bán hàng, dịch vụ lắp đặt, chạy thử, bảo hành, bảo dưỡng, thay thế và các dịch vụ khác đi kèm với việc cung cấp hàng hóa (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí), kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ.

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài..."

Tại Điều 8 quy định đối tượng áp dụng phương pháp kê khai:

"Điều 8. Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;
2. Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;
3. Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

Tại Điều 11 quy định đối tượng áp dụng phương pháp trực tiếp:

"Điều 11: Đối tượng và điều kiện áp dụng

Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II."

Tại khoản 2, Điều 12 quy định tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

"2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

| STT | Ngành kinh doanh | Tỷ lệ % để tính thuế GTGT |
|-----|---|---------------------------|
| 1 | Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị | 5 |

..."

Tại khoản 2, Điều 13 quy định tỷ lệ % thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế:

"2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh

| STT | Ngành kinh doanh | Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế |
|-----|---|---|
| 2 | Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan | 5 |

..."

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Harisa Limited Hong Kong cung cấp dịch vụ xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, giới thiệu nhà đầu tư có nhu cầu thuê đất lập dự án tại Khu Công nghiệp của Công ty. Quá trình xúc tiến đầu tư đã giới thiệu được Công ty TNHH hệ thống dây dẫn Sumi Việt Nam (là doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam, đang hoạt động tại Việt Nam) thực hiện dự án đầu tư mới tại Khu Công nghiệp của Công ty thì hoạt động xúc tiến đầu tư trên được thực hiện tại lãnh thổ Việt Nam. Theo đó Harisa Limited Hong Kong thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp Harisa Limited Hong Kong không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay theo tỷ lệ cụ thể như sau: Tỷ lệ tính thuế GTGT trên doanh thu: 5%; Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế: 5%.

Trường hợp phát sinh vướng mắc, Công ty liên hệ Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ NNT (☎0226.3851.553); Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 (☎0226.3847.846).

Cục Thuế tỉnh Hà Nam trả lời để Công ty được biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- PCT Nguyễn Quang Hệ;
- Phòng TTKT2;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Quang Hệ